BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 42-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2016

BAN CƠ YẾU T.Ư
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2050
Ngày: 10/10/16

QUY ĐỊNH
về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Quy định số 51-QĐ/TW, ngày 19-4-2007 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ,

Ban Bí thư quy định nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ gồm bí thư và các phó bí thư, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của tỉnh uỷ, thành uỷ, của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và của cấp uỷ cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ban thường vụ.

Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các quan hệ công tác theo quy định của Ban Bí thư và theo quy chế làm việc của tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 2. Nhiệm vụ của tập thể thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ

2.1- Giúp ban thường vụ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của tỉnh uỷ, thành uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với

lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi lãnh đạo yêu cầu cấp uỷ đến báo cáo, làm việc.

2.2- Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, đảng đoàn hội đồng nhân dân, ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân, đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của cấp uỷ địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

2.3- Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

2.4- Thay mặt ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo quy chế làm việc của cấp uỷ và những công việc được ban thường vụ uỷ quyền.

Những công việc ban thường vụ uỷ quyền cho tập thể thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ giải quyết gồm:

- Về tổ chức, cán bộ:

+ Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, kết luận.

+ Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý trước khi trình ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ cho ý kiến.

+ Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến thường trực cấp uỷ trước khi quyết định.

+ Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

+ Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý để trình ban thường vụ quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

+ Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của bộ chỉ huy quân sự, công an, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân tỉnh, thành phố thuộc quyền của ban thường vụ) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

+ Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ, đảng uỷ trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp uỷ, đảng uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

+ Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý.

+ Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được ban thường vụ uỷ quyền trong quy chế làm việc của cấp uỷ, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

+ Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khoẻ và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

+ Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

- Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại:

+ Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

+ Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với thường vụ đảng uỷ quân khu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

+ Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

+ Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21-01-2015 của Bộ Chính trị khoá XI.

- Về kinh tế - xã hội:

+ Cho ý kiến về chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng theo quy định của ban thường vụ để uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định (theo mức vốn đầu tư hoặc quy mô sử dụng đất, có ảnh hưởng sâu rộng đến quyền lợi, tư tưởng của nhiều đối tượng xã hội, đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại... trên địa bàn) phù hợp với tình hình thực tiễn của mỗi địa phương.

+ Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp được thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ, do chủ tịch uỷ ban nhân dân quyết định, sau đó báo cáo lại thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ).

Những công việc được uỷ quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ xin ý kiến ban thường vụ trước khi quyết định.

Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của ban thường vụ.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của ban thường vụ và các công việc được ban thường vụ uỷ quyền, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ phải báo cáo ban thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ

Bí thư là người đứng đầu tỉnh uỷ, thành uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ; cùng tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước đảng bộ và nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

3.1- Chủ trì các công việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ và thường trực cấp uỷ; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ thảo luận, quyết định.

3.2- Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ các nghị

quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ thảo luận, quyết định.

3.3- Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm bí thư đảng uỷ quân sự tỉnh, thành phố và tham gia đảng uỷ quân khu; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo tỉnh uỷ, thành uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; bảo đảm sinh hoạt của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong đảng bộ.

3.4- Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt tỉnh uỷ, thành uỷ báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp uỷ theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

3.5- Chỉ đạo đồng chí phó bí thư thường trực giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; chỉ đạo đồng chí phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí bí thư đảng đoàn - chủ tịch hội đồng nhân dân, đồng chí bí thư ban cán sự đảng - chủ tịch uỷ ban nhân dân lãnh đạo đảng đoàn hội đồng nhân dân, ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của tỉnh uỷ, thành uỷ và ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ

Phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ cùng với bí thư và các phó bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

4.1- Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của tỉnh uỷ, thành uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ và các cuộc họp của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

4.2- Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ điều hành hoạt động bộ máy đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do bí thư uỷ nhiệm; thay mặt bí thư khi bí thư đi vắng.

4.3- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ và phụ trách văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ địa phương. Chủ trì cùng với các đồng chí uỷ viên thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí uỷ viên thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4.4- Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở (ở những nơi có phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng thì chuyển nhiệm vụ chỉ đạo công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở cho đồng chí phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng); công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực

hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể thường trực, ban thường vụ và tỉnh uỷ, thành uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ ký một số văn bản của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ theo quy chế làm việc của tỉnh uỷ, thành uỷ và sự phân công của đồng chí bí thư.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố

Phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố cùng với bí thư và các phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố có các nhiệm vụ và quyền hạn:

5.1- Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ về toàn bộ hoạt động của uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành trong uỷ ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

5.2- Làm bí thư ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, thường trực thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

5.3- Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc

chỉ đạo, điều hành chủ yếu của uỷ ban nhân dân cho thường trực, ban thường vụ và cấp uỷ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách đảng uỷ công an, đảng uỷ bộ đội biên phòng (nếu có) của tỉnh, thành phố.

5.4- Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí bí thư, với thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ về hoạt động của ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân và hoạt động của uỷ ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của uỷ ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực, ban thường vụ hoặc tỉnh uỷ, thành uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí phó bí thư thường trực và đồng chí bí thư đảng đoàn - chủ tịch hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; phối hợp với phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của bí thư hoặc phó bí thư thường trực là chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của bí thư được ghi ở Điều 4 hoặc phó bí thư thường trực ghi ở Điều 5 của Quy định này, bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố còn có các nhiệm vụ và quyền hạn:

6.1- Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ và tập thể thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ về toàn bộ hoạt động của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và của hệ thống hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí chủ tịch uỷ ban nhân dân và cùng với các đồng chí trong thường trực hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

6.2- Làm bí thư đảng đoàn hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp uỷ và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của hội đồng nhân dân. Những quyết định quan trọng của hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến cấp uỷ trước khi trình hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định.

6.3- Định kỳ báo cáo tình hình với thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ về hoạt động của đảng đoàn hội đồng nhân dân và hội đồng nhân dân; chủ động đề

xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực cấp uỷ hoặc ban thường vụ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí bí thư ban cán sự đảng - chủ tịch uỷ ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng cùng với đồng chí bí thư và các đồng chí phó bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng có nhiệm vụ và quyền hạn:

7.1- Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

7.2- Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

7.3- Phối hợp với phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

7.4- Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ trực thuộc và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thay mặt

ban thường vụ ký các văn bản theo quy chế làm việc của tỉnh uỷ, thành uỷ và theo sự phân công của đồng chí bí thư.

7.5- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của thường trực và bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ.

II- QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH UỶ, THÀNH UỶ

Điều 8. Quan hệ công tác trong nội bộ thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ

8.1- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ họp định kỳ từ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa bí thư với phó bí thư thường trực, phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng; khi cần giữa bí thư và phó bí thư - chủ tịch hội đồng nhân dân, phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp thường trực cấp uỷ: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra ban thường vụ và ban chấp hành đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ đã được ban thường vụ uỷ quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Tuỳ nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ có thể gồm: Chánh văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ; chánh văn phòng hội đồng nhân dân, chánh văn phòng uỷ ban nhân dân; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan.

8.2- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ

- Khi giải quyết những công việc được ban thường vụ uỷ quyền, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo ban thường vụ xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ cần bảo đảm sự nhất trí cao trong thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo ban

thường vụ cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để ban thường vụ xem xét, quyết định.

8.3- Văn bản hoá các kết luận của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ

Các kết luận và quyết định xử lý công việc của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ được ban thường vụ uỷ quyền đều được văn bản hoá dưới danh nghĩa của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của ban thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong thường trực khi lấy danh nghĩa thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ để giải quyết công việc đều phải do văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể thường trực và của từng đồng chí trong thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

8.4- Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ để ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố xem xét, góp ý. Bí thư và các phó bí thư tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi uỷ nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Bí thư và các phó bí thư kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (nếu có).

Điều 9. Quan hệ công tác giữa thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ với các đảng đoàn và ban cán sự đảng

9.1- Đối với đảng đoàn hội đồng nhân dân và ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân

- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo đảng đoàn hội đồng nhân dân chuẩn bị trình ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của hội đồng nhân dân về kinh tế - xã

hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương… trước khi trình hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định.

- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân chuẩn bị trình ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế… trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, đảng đoàn hội đồng nhân dân và ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Tuỳ theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp hội đồng nhân dân và phiên họp uỷ ban nhân dân, bí thư hoặc phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ thay mặt tỉnh uỷ, thành uỷ đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân báo cáo với thường trực, ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của uỷ ban nhân dân.

9.2- Đối với ban cán sự đảng viện kiểm sát nhân dân và ban cán sự đảng toà án nhân dân

- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với ban cán sự đảng viện kiểm sát nhân dân và ban cán sự đảng toà án nhân dân trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân, về nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên trước khi trình xin ý kiến ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

- Ban cán sự đảng viện kiểm sát nhân dân, ban cán sự đảng toà án nhân dân cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề

cần xin ý kiến thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

- Định kỳ hằng tháng hoặc hằng quý, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân và các cơ quan nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ đối với công tác của các cơ quan này.

9.3- Đối với đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và ban thường vụ tỉnh đoàn, thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và ban thường vụ tỉnh đoàn, thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trình; cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định.

- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và ban thường vụ tỉnh đoàn, thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tỉnh đoàn, thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động; định kỳ hằng quý, đồng chí phó bí thư thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và ban thường vụ tỉnh đoàn, thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

- Các đảng đoàn và ban thường vụ tỉnh đoàn, thành đoàn phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ảnh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tỉnh đoàn, thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 10. Quan hệ công tác giữa thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ với các cấp uỷ trực thuộc

10.1- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ làm bí thư đảng uỷ quân sự tỉnh, thành phố và tham gia đảng uỷ quân sự quân khu; đồng chí phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân tham gia đảng uỷ quân sự, phụ trách đảng uỷ công an, đảng uỷ bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

10.2- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện uỷ, thành uỷ, thị uỷ, quận uỷ và các đảng uỷ trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ và các đồng chí cấp uỷ viên được phân công phụ trách đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

10.3- Các cấp uỷ trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

10.4- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ, đảng uỷ của các đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

Điều 11. Quan hệ công tác giữa thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ

11.1- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ gắn với công việc của cấp uỷ; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành, ban thường vụ lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây

dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng.

11.2- Định kỳ hằng quý, đồng chí phó bí thư thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp uỷ. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

11.3- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ mà trực tiếp là đồng chí phó bí thư thường trực thường xuyên chỉ đạo văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ để văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp uỷ và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo để văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 12. Quan hệ công tác giữa thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ với Ban Bí thư, các ban của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

12.1- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương mình; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

12.2- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung

ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

12.3- Phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Quy định này thay thế Quy định số 51-QĐ/TW, ngày 19-4-2007 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ. Căn cứ vào Quy định này, tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ cụ thể hoá, bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc của tỉnh uỷ, thành uỷ và các quy định có liên quan.

Điều 14. Đối với các địa phương có bố trí đồng chí phó bí thư - chủ tịch hội đồng nhân dân thì thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 6 của Quy định này và theo sự phân công của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ và bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ. Những tỉnh uỷ, thành uỷ không có phó bí thư xây dựng tổ chức cơ sở đảng thì phó bí thư thường trực thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 7 Quy định này.

Điều 15. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan giúp Ban Bí thư theo dõi việc thực hiện Quy định và kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung Quy định khi cần thiết.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

T/M BAN BÍ THƯ

Đinh Thế Huynh

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.